

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **32/2023/HNGĐ-ST**.

Ngày: 31/3/2023.

V/v: Tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Bà Đào Thị Giang

2. Bà Hoàng Thị Bảo Anh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Sùng A Tình - Thư ký tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Đình Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 926/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/02/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Thanh H**, sinh năm **1990**.

Địa chỉ: 291A, tổ 27, Xóm 4, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Ông **Lê Quang H1**, sinh năm **1987**.

Địa chỉ: số 6, ấp Bảo Vệ, xã G, huyện T, Đồng Nai.

(Bà H có đơn xin vắng mặt; ông H1 vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình làm việc, nguyên đơn bà Võ Thị Thanh H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Quang H1 tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hòa hợp,

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông H1 rượu chè, không lo làm ăn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau. Năm 2018, bà đã nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn để vợ chồng hàn gắn với nhau nhưng không có kết quả. Bà và ông Hà đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin ly hôn với ông H1 để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Có 01 cháu tên Lê Thúy H, sinh ngày 11/6/2014. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H. Tạm thời, bà không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết,

Về nợ chung: Không có.

**** Bị đơn ông Lê Quang H1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có bản tự khai nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Hà.***

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét cuộc sống vợ chồng của bà H, ông H1 không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Hằng yêu cầu ly hôn với ông H1 là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Giao cháu Lê Thúy H, sinh ngày 11/6/2014 cho bà Võ Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Lê Quang H1 không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.**

[1] Về thẩm quyền: Bà H xin ly hôn với ông H1 có địa chỉ cư trú tại: số 6, ấp Bảo Vệ, xã G, huyện Trảng Bom, Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H1 đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông H1 theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H, ông H1 kết hôn với nhau vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 29 ngày 15/5/2014 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Bà H trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông H1 rượu chè, không lo làm ăn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau. Năm 2018, bà đã nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn để vợ chồng hàn gắn với nhau nhưng không có kết quả. Bà và ông H1 đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin ly hôn với ông H1 để trả tự do cho nhau.

Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập ông H1 đến Tòa làm việc nhưng ông H1 vẫn vắng mặt không lý do, không có ý kiến phản hồi thể hiện việc ông H1 không tích cực trong việc hòa giải, hàn gắn quan hệ vợ chồng, không mong muốn tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân với bà H. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của ông H1, bà H tại nơi cư trú nhưng địa phương không nắm do hai bên không trình báo địa phương.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng ông H1, bà H là có thật, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, giải quyết cho bà H được ly hôn với ông H1 để trả tự do cả hai là phù hợp.

- Về con chung: Có 01 cháu tên Lê Thúy H, sinh ngày 11/6/2014. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H. Tạm thời, bà không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, ông H1 không đến Tòa làm việc nên không ghi nhận được ý kiến của ông H1. Cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ và cháu H là con gái, còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ để không ảnh hưởng đến tâm sinh lý, điều kiện phát triển mọi mặt của cháu. Do đó chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà H; giao cháu H cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông H1 không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do chưa có lời khai của ông H nên tách ra giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

- Về án phí: Bà H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 233, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu “Ly hôn, nuôi con” của bà Võ Thị Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thanh H được ly hôn với ông Lê Quang H1.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thúy H, sinh ngày 11/6/2014 cho bà Võ Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Lê Quang H1 không cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung nên ông H1 được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết ông bà có quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tách ra giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác nếu sau này các bên có yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 0001632 ngày 27/9/2022.

5. Bà Võ Thị Thanh H và ông Lê Quang H1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS H. Trảng Bom;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự H. Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ;
- UBND xã Giang Điền
- , H. Trảng Bom.
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

THẨM

- Tòa án tỉnh
- VKS TP Biên Hòa
- Các đương sự

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Thi hành án
- Lưu hồ sơ
- UBND P. Tam Hiệp, TP Biên Hòa
- Lưu VP

Trần Thị Mỹ Hạnh